

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

Chị Trần Thị T - Sinh năm: 1988

ĐKKHKT tại: Khu phố PL, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn BS, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu phố PL, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19/3/2011 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 16/4/2016. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Minh N cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất thỏa thuận: Chị T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0005516 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, chị T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như